

Số: 24 /QĐ-THCS

Ngọc Liên, ngày 08 tháng 04 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố công khai dự toán bổ sung chi ngân sách
năm 2025 của trường THCS Ngọc Liên

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG THCS NGỌC LIÊN

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 61/2017/TT- BTC ;

Căn cứ Quyết định số 938/QĐ-UBND ngày 12 tháng 3 năm 2025 của UBND huyện Cẩm Giàng về việc giao bổ sung kinh phí hỗ trợ khắc phục thiệt hại do cơn bão số 3; Quyết định số 4308/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2024 của UBND huyện Cẩm Giàng về việc giao kinh phí sửa chữa, tăng cường cơ sở vật chất.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán bổ sung ngân sách năm 2025 của Trường THCS Ngọc Liên *(theo các biểu đính kèm)*

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Bộ phận tài vụ, các bộ phận và cá nhân có liên quan thuộc trường Trường THCS Ngọc Liên căn cứ Quyết định thi hành ./.

Nơi nhận:

- Phòng TC-KH huyện;
- Phòng GD&ĐT huyện;
- Lưu :VT, KT


HIỆU TRƯỞNG
Đặng Thị Thắm

Biểu số 2 - Ban hành kèm theo Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính

Đơn vị: Trường THCS Ngọc Liên

Chương 622- Loại 070- Khoản 073

DỰ TOÁN BỔ SUNG THU- CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

(Kèm theo Quyết định số 4/QĐ- THCS ngày 08/04/2025 của Hiệu trưởng trường THCS Ngọc Liên)

(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách)

Dvt: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
I	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	0,000
1	Số thu phí, lệ phí	0,000
1.1	Lệ phí	
	Lệ phí A	
	Lệ phí B	
		
1.2	Phí	
	Phí A	
	Phí B	
		
2	Chi từ nguồn thu phí được để lại	0,000
2.1	Chi sự nghiệp.....	0,000
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	0,000
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
2.2	Chi quản lý hành chính	
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
3	Số phí, lệ phí nộp NSNN	
3.1	Lệ phí	
	Lệ phí A	
	Lệ phí B	
3.2	Phí	
	Phí A	
	Phí B	
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước	349,800
1	Chi quản lý hành chính	
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
2	Nghiên cứu khoa học	
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở	
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng	
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề	349,800
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	349,800
	Kinh phí khắc phục bão số 3	49,800
	Sửa chữa , tăng cường cơ sở vật chất	300,000
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	
	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
4.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
5	Chi bảo đảm xã hội	
5.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
5.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
6	Chi hoạt động kinh tế	
6.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
6.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	
7.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
7.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	
8.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
8.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	
9.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
9.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	
10.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
10.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
11	Chi Chương trình mục tiêu	
1	Chi Chương trình mục tiêu quốc gia (Chi tiết theo từng Chương trình mục tiêu quốc gia)	
2	Chi Chương trình mục tiêu (Chi tiết theo từng Chương trình mục tiêu)	

Ngày 08 tháng 4 năm 2025

Thủ trưởng đơn vị



HIỆU TRƯỞNG
ĐẶNG THỊ THẨM